

Bản án số: **159/2022/HS-ST**  
Ngày: 28-12-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Dương Thái Thu Hải.

Ông Nguyễn Duy Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2022/HSST-QĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Trần Đình H**, sinh năm 1975 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường B, quận C, Tp Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trần Đình T (chết) và bà Đoàn Thị M, sinh năm 1936. Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 (đã ly hôn) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án:

- Ngày 11/12/1995, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. H chưa nộp tiền thu lợi bất chính.

- Ngày 30/3/2018, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, Tp Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c (Tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, H chưa đóng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

+ Ngày 14/01/2011 bị Tòa án nhân dân Tp Đà Nẵng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 21/5/2014 bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c (Tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

+ Ngày 08/7/2022 bị Công an quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/7/2022. Có mặt.

**2. Nguyễn Văn D**, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1980 tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP A1, phường B1, thị xã C1, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1953 và bà Lê Thị M, sinh năm 1958. Có vợ là Bùi Thị X, sinh năm 1981.

Tiền án: Ngày 30/10/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173, điểm h, p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2021.

Tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

+ Ngày 27/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 08/7/2022 bị Công an quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/7/2022. Có mặt.

- **Người bào chữa bị cáo Nguyễn Văn D**: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- **Bị hại**:

1/ Ông Trần Minh T, sinh năm 1986. Nơi ĐKKHKT: Tổ A2, phường B2, Tp C2, tỉnh Quảng Ninh. Hiện trú tại: Số nhà A3, phường B3, quận C3, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 2003. Nơi ĐKHKTT: Thôn A4, xã B4, thị xã C4, tỉnh Quảng Bình. Hiện trú tại: Số nhà A4 đường B4, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

3/ Ông Lê Đức T, sinh năm 1996. Hiện trú tại: Số nhà A6 đường B6, quận C6, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

4/ Ông Trần Ngọc A, sinh năm 2002. Hiện trú tại: Số nhà A7 đường B7, quận C7, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

5/ Ông Dương B, sinh năm 1969. Nơi ĐKHKTT: Tổ A7, phường B7, quận C7, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

6/ Bà Nguyễn Thị Hữu T, sinh năm 1998. Nơi ĐKHKTT: Thôn A8, xã B8, Tp C8, tỉnh Bình Định. Hiện trú tại: Số nhà A8 đường B8, quận C8, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

7/ Ông Trần Văn Q, sinh năm 1993. Nơi ĐKHKTT: Thôn A9, xã B9, huyện C9, tỉnh Quảng Bình. Hiện trú tại: Số nhà A9 đường B9, quận C9, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

8/ Ông Lê Quang H, sinh năm 1994. Hiện trú tại: Số nhà A10 đường B10, quận C10, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

9/ Bà Phan Thị Mỹ H, sinh năm 2000. Hiện trú tại: Số nhà A11 đường B11, quận C11, Tp Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Bùi Thị X, sinh năm 1981, Nơi ĐKHKTT: TDP D1, phường E1, thị xã F1, tỉnh Thanh Hóa. Hiện trú tại: Xóm D1, xã E1, huyện F1, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2/ Bà Võ Thị Thúy H, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn D2, xã E2, huyện F2, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

3/ Bà Nguyễn Thị Công D, sinh năm 1978. Nơi ĐKHKTT: Thôn D3, xã E3, huyện F3, tỉnh Quảng Nam. Hiện trú tại: Số nhà D3 đường E3, quận F3, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

4/ Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1989. Hiện trú tại: Số nhà D4 đường E4 quận F4, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

5/ Ông Trần Việt D, sinh năm 1985. Hiện trú tại: tổ D5, phường E5, quận F5, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

6/ Ông Dương T, sinh năm 2005. Nơi ĐKHKTT: Tổ D6, phường E6, quận F6, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

7/ Ông Võ P, sinh năm 1982. Nơi ĐKHKTT: Thôn D7, xã E7, Tp F7, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

8/ Ông Phạm Văn S, sinh năm 1974. Nơi ĐKHKTT: Tổ D8, phường E8, quận F8, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

9/ Bà Trần Thị P. Nơi ĐKKHKT: Xã D9, huyện E9, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

10/ Ông Văn Bá Kỳ N, sinh năm 2001. Hiện trú tại: Số nhà D10 đường E10 quận F10, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1993. Nơi ĐKKHKT: Thôn D11, xã E11, huyện F11, tỉnh Quảng Nam. Hiện trú tại: Tổ D11, phường E11, quận F11, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25 tháng 01 năm 2022 và từ tháng 5 đến tháng 6 năm 2022, Trần Đình H và Nguyễn Văn D đều không có nghề nghiệp, thuê nhà ở cùng nhau bàn bạc thống nhất thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các quận Thanh Khê và Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng để bán lấy tiền trả tiền thuê nhà, trang trải cuộc sống. Cụ thể:

Vụ 01: Khoảng 12giờ ngày 25/01/2022, Trần Đình H điều khiển xe máy không rõ biển kiểm soát đi trên đường Bắc Sơn thì xe bị hỏng nên có đem đến tiệm sửa xe gần đó để sửa và gọi cho Nguyễn Văn D đến chở về. Sau đó, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias, màu trắng xám, BKS: 43K1-128.95 (xe do Bùi Thị X, vợ của D đứng tên chủ sở hữu) đến gặp H. Tại đây, H nhờ D chở đến nhà người quen tên Hùng (chưa rõ lai lịch) để mượn tiền nhưng không được. Khi đến trước nhà số 243 Yên Thế thuộc phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, H phát hiện trên vỉa hè có để 01 (một) máy cắt sắt và 01 (một) máy hàn không có người trông coi nên tự nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, H nói D dừng xe lại cách số nhà 243 Yên Thế khoảng 10 mét, H xuống xe đi bộ lại gần trộm cắp 01 (một) máy hàn cùng 01 (một) máy cắt sắt nêu trên rồi quay trở ra ngồi lên sau xe để D điều khiển xe rời đi. D biết số tài sản trên do H vừa trộm cắp được nhưng vẫn điều khiển xe chở H mang theo tài sản trộm cắp tẩu thoát khỏi hiện trường. Anh Nguyễn Tuấn A ở bên trong nhà số 243 Yên Thế, thành phố Đà Nẵng phát hiện nên gọi anh Trần Minh T là chủ tài sản biết, đuổi theo bắt giữ được H, D cùng tang vật và bàn giao cho công an phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, Tp Đà Nẵng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 16/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Cẩm Lệ xác định giá trị 01 (một) máy hàn và 01 (một) máy cắt sắt bị trộm cắp là 2.199.000 đồng (Hai triệu một trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Vụ 02: Khoảng 14 giờ ngày 12/05/2022, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen (không rõ biển số) chở Trần Đình H đi vào các

kiệt trên đường Lê Trọng Tấn và Trần Thái Tông, thành phố Đà Nẵng với mục đích tìm xe máy sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước dãy phòng trọ ở K159/03 Trần Thái Tông thuộc phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám xanh đen, BKS: 73K1231.15 của anh Nguyễn Đức T để đối diện dãy trọ nơi anh T đang thuê. D dừng xe đứng cạnh giới để H lại gần dùng đoạn phá khóa trộm cắp chiếc xe mô tô trên rồi tẩu thoát. Tài sản trộm cắp được, D khai bán cho một nam thanh niên (hiện chưa rõ lai lịch) ở Quảng Nam với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Số tiền có được D và H chia nhau tiêu xài. Hiện tài sản chưa thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 66 ngày 30/05/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Thanh Khê xác định giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám xanh đen, BKS: 73K1-231.15 bị trộm cắp là 19.800.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Vụ 03: Khoảng 12giờ30' ngày 18/05/2022, Nguyễn Văn D đi bộ một mình trên đường Trần Cao Vân, thành phố Đà Nẵng với mục đích tìm xe máy sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước số nhà 854 Trần Cao Vân thuộc phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, BKS: 75H1-145.73 của anh Lê Đức T để trước nhà, chìa khóa vẫn còn trên xe nên D đi bộ lại gần dùng chìa khóa có sẵn trộm cắp chiếc xe mô tô trên rồi tẩu thoát. Tài sản trộm cắp được, D khai D tháo, vứt bỏ biển kiểm soát rồi đem xe mô tô trên bán cho một người đàn ông (hiện chưa rõ lai lịch) tại khu vực Chợ Cồn thành phố Đà Nẵng với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng), số tiền có được D mua ma túy để sử dụng và chi tiêu cá nhân hết. Hiện tài sản chưa thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 80 ngày 15/06/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Thanh Khê xác định giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, BKS: 75H1-145.73 bị trộm cắp là 6.700.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

Vụ 04: Khoảng 06giờ ngày 27/05/2022, Trần Đình H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, màu trắng (không rõ biển số) chở Nguyễn Văn D đi vào các kiệt trên đường Nguyễn Phước Nguyên, thành phố Đà Nẵng với mục đích tìm xe máy sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước số nhà K340/23 Nguyễn Phước Nguyên, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám, BKS: 92E1420.04 của anh Trần Ngọc A để trước nhà, trong cốp có giấy đăng ký xe mô tô 92E1-420.04 do chị Nguyễn Thị Công D (mẹ ruột của anh A) đứng tên, chìa khóa vẫn còn trên xe nên H dừng xe đứng cạnh giới để D lại gần dùng chìa khóa có sẵn trộm cắp chiếc xe mô tô trên rồi tẩu thoát. Tài sản trộm cắp được, D và H sử dụng làm phương tiện đi

lại. Đến ngày 16/06/2022, D nói dối với anh Nguyễn Hữu Q xe này của vợ D mua và cho D sử dụng, cần tiền nên bán. Anh Q giới thiệu D đem xe 92E1-420.04 đến bán tại cửa hàng mua bán xe máy “Việt Dũng” tại số 393 Tôn Đức Thắng, thành phố Đà Nẵng do anh Trần Việt D làm chủ với giá 11.300.000đ (Mười một triệu ba trăm ngàn đồng), số tiền có được D chia cho H 1.000.000đ (Một triệu đồng), số tiền còn lại D mua ma túy để sử dụng và chi tiêu hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 85 ngày 22/06/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTTHS quận Thanh Khê xác định giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám, BKS: 92E1-420.04 bị trộm cắp là 12.300.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm ngàn đồng).

Vụ 05: Khoảng 13giờ ngày 14/06/2022, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, BKS: 92E1-420.04 là tài sản trộm cắp được ở vụ trên chở Trần Đình H đi vào các kiết trên đường Trần Cao Vân, thành phố Đà Nẵng với mục đích tìm xe máy sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước số nhà K196/61 Trần Cao Vân thuộc phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, BKS: 43H1317.12 của anh Dương B để trước nhà nên D dừng xe đứng cạnh giới để H lại gần dùng đoản phá khóa trộm cắp chiếc xe mô tô trên rồi tẩu thoát. Tài sản trộm cắp được, D khai bán cho một người đàn ông (hiện chưa rõ lai lịch) tại khu vực Chợ Cồn thành phố Đà Nẵng với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng), số tiền có được D chia cho H 1.000.000đ (Một triệu đồng), số tiền còn lại D mua ma túy để sử dụng và đã chi tiêu hết. Hiện tài sản chưa thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 84 ngày 22/06/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTTHS quận Thanh Khê xác định giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, BKS: 43H1-317.12 bị trộm cắp là 19.600.000 đồng chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Vụ 06: Khoảng 12giờ ngày 19/06/2022, Nguyễn Văn D đi bộ một mình vào các kiết trên đường Điện Biên Phủ, thành phố Đà Nẵng với mục đích tìm xe máy sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước phòng trọ ở K466/03 Điện Biên Phủ thuộc phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 77L1-698.74 của chị Nguyễn Thị Hữu T để phía trước phòng trọ nơi chị T đang thuê nên D đi bộ lại gần đạp nổ máy xe, trộm cắp chiếc xe mô tô trên rồi tẩu thoát. Tài sản trộm cắp được, D khai tháo biển số xe để sử dụng rồi đem xe mô tô trên bán cho một người đàn ông (hiện chưa rõ lai lịch) tại khu vực Chợ Cồn thành phố Đà Nẵng với giá 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng), số tiền có được D mua ma túy để sử dụng và chi tiêu hết. Hiện tài sản chưa thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 91 ngày 30/06/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Thanh Khê xác định giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 77L1-698.74 bị trộm cắp là 8.400.000 đồng (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

Vụ 07: Khoảng 12giờ30' ngày 19/06/2022, Trần Đình H đi bộ một mình vào các kiệt trên đường Bà Trưng 01, thành phố Đà Nẵng với mục đích tìm xe máy sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước dãy trọ ở K07 Bà Trưng 01 thuộc phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 92H1-358.13 của anh Trần Văn Q để phía trước dãy trọ nơi anh Q đang thuê nên H đi bộ lại gần dùng đoản phá khóa trộm cắp chiếc xe mô tô trên rồi tẩu thoát. Tài sản trộm cắp được, H khai tháo vớt bỏ biển số ban đầu của xe (không xác định được địa điểm), dùng biển số xe mà D trộm cắp được ở vụ trên đã được D sửa lại thành 77D1-398.74 gắn vào để sử dụng làm phương tiện đi lại sau đó thì bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 92 ngày 30/06/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Thanh Khê xác định giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 92H1-358.13 bị trộm cắp là 9.800.000 đồng (Chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Vụ 08: Khoảng 14giờ ngày 20/06/2022, Trần Đình H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen là tài sản trộm cắp được ở vụ trên gắn BKS: 77D1-398.74 chở Nguyễn Văn D đi vào các kiệt trên đường Hà Huy Tập, thành phố Đà Nẵng với mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước số nhà K90/17 Hà Huy Tập thuộc phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện cửa ra vào không đóng, bên trong nhà có anh Lê Quang H đang ngủ trên ghế sofa nên H dừng xe đứng cạnh giới để D đột nhập vào bên trong nhà trộm cắp tài sản. Sau khi vào bên trong nhà, D trộm cắp được 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng của anh H và 01 (một) ví da cầm tay của nữ, màu sọc trắng đen của chị Phan Thị Mỹ H (là vợ của anh H), để trên ghế sofa rồi tẩu thoát. Trên đường về, D không kể cho H việc trộm cắp được chiếc ví da nêu trên và lục bên trong ví có được 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) và 01 (một) căn cước công dân mang tên Phan Thị Mỹ H nên giữ lại tiền cùng thẻ căn cước. Đối với chiếc ví da, D khai vớt trên đường tẩu thoát, hiện không xác định được địa điểm. Đối với điện thoại di động trộm cắp được, H đem bán tại cửa hàng điện thoại “Kỹ N” ở số 423 Tôn Đức, thành phố Đà Nẵng do anh Văn Bá Kỹ N làm chủ với giá 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm ngàn đồng), H chia cho D 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng), số tiền còn lại H mua ma túy để sử dụng và chi tiêu hết. Hiện tài sản chưa thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 93 ngày 30/06/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Thanh Khê xác định giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu gold bị trộm cắp là 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm ngàn đồng). Đối với chiếc ví da cầm tay của nữ nêu trên do không có thông tin về dòng sản phẩm nên không có cơ sở định giá.

Như vậy, Trần Đình H đã 06 (sáu) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 69.299.000 đồng (Sáu mươi chín triệu, hai trăm chín mươi chín ngàn đồng); Nguyễn Văn D đã 07 (bảy) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 74.599.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu năm trăm chín mươi chín ngàn đồng). Trong đó, H và D cùng nhau thực hiện 05 vụ với tổng giá trị trộm cắp là 59.499.000 đồng (Năm mươi chín triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn đồng).

Ngoài ra, qua điều tra còn xác định Trần Đình H còn thực hiện 01 (một) vụ trộm cắp tài sản khác. Cụ thể: Khoảng 13 giờ một ngày giữa tháng 06/2022, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, không rõ biển kiểm soát chở Nguyễn Văn D đi dạo quanh các tuyến đường với mục đích tìm xe máy sơ hở để trộm cắp. Khi cả hai rẽ vào một đường kiệt trên đường Phùng Hưng, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, không rõ biển số để trước một ngôi nhà không có người trông coi nên H dừng xe đứng cạnh giới còn D đi bộ lại trộm cắp chiếc xe mô tô trên rồi tẩu thoát. Tài sản trộm cắp được, H và D cùng đi bán tại một tiệm phế liệu ở khu vực chân cầu vượt Ngã ba Huế với số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền có được cả hai chia nhau tiêu xài hết. Tuy nhiên, qua làm việc Nguyễn Văn D không thừa nhận việc cùng Trần Đình H thực hiện vụ trộm cắp trên như H đã trình bày, quá trình điều tra hiện chưa xác định được người bị hại, tài sản không thu hồi được. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý Trần Đình H đối với vụ trộm cắp nêu trên. Quá trình điều tra, Trần Đình H và Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

\* Vật chứng tạm giữ:

+ Tạm giữ của Trần Đình H: 01 (một) biển số xe 77D1-398.74 là biển kiểm soát của xe do Nguyễn Văn D trộm cắp được vào ngày 19/06/2022 sau đó D sửa lại và đưa cho Trần Đình H sử dụng; 01 (một) đoạn phá khóa cùng 01 (một) tuýp vặn đều bằng kim loại do H tự chế tạo để làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô; 01 (một) quần kaki lửng màu xám, 01 (một) áo somi carô dài tay màu tím nền trắng, 01 (một) áo thun màu xám, 01 (một) mũ lưỡi trai bằng vải có đính kim loại là trang phục H sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô tại đường kiệt Nguyễn Phước Nguyên vào ngày 27/05/2022 và tại đường kiệt Trần Cao Vân vào ngày 14/06/2022.



+ Tạm giữ của Nguyễn Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A39, màu bạc, số imeil: 862049035048390, số imei2: 862049035048382 là tài sản cá nhân của D do D mua từ năm 2021; 01 (một) tuýp vận bằng kim loại; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, 01 (một) mũ lưỡi trai bằng vải màu đen và 01 (một) áo sơmi dài tay màu xám là trang phục D sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Các vật chứng nêu trên chuyển Chi cục Thi hành dân sự quận Thanh Khê theo quy định.

- 05 (năm) đĩa CD ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của H và D do Công an các phường Thanh Khê Đông, Thanh Khê Tây, An Khê cung cấp, được đưa vào hồ sơ vụ án.

\*Xử lý vật chứng:

+ 01 (một) máy cắt sắt nhãn hiệu FEG, model EG-936 màu đỏ và 01 (một) máy hàn nhãn hiệu Eking, màu vàng tạm giữ của H và D, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là anh Trần Minh T.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, BKS: 92E1420.04, số khung: 3240HY095534, số máy: E3X9E270635 và 01 (một) giấy đăng ký xe máy số 021621, xe nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 92E1-420.04 do anh Trần Việt D giao nộp, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Công D.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, số khung: C6J0FY143965, số máy: 5C6J143970, không có biển kiểm soát tạm giữ của H, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là anh Trần Văn Q.

+ 01 (một) căn cước công dân số 064300013075, mang tên Phan Thị Mỹ Hậu do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 17/06/2021 tạm giữ của D, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là chị Phan Thị Mỹ H.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias, màu trắng xám, BKS: 43K1128.95, số khung: 068608, số máy: 068613 tạm giữ của D do chị Võ Thị Thúy H đứng tên chủ sở hữu. Năm 2017, chị Hằng bán xe trên cho chị Bùi Thị X, trong thời điểm này vợ chồng D đã sống ly thân, xe là tài sản riêng của chị X, chị X cho D mượn sử dụng làm phương tiện đi lại không biết việc D sử dụng xe chở H trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị X.

\* Về trách nhiệm dân sự:

+ Các anh Trần Minh T, Trần Ngọc A và Trần Văn Q đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì, anh A có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H và D.

+ Anh Nguyễn Đức T yêu cầu bồi thường số tiền 19.800.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm ngàn đồng).

+ Anh Lê Đức T yêu cầu bồi thường số tiền 6.700.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm ngàn đồng).

+ Anh Dương B yêu cầu bồi thường số tiền 19.600.000 đồng (Mười chín triệu sáu trăm ngàn đồng).

+ Chị Nguyễn Thị Hữu T yêu cầu bồi thường số tiền 8.400.000 đồng (Tám triệu bốn trăm ngàn đồng).

+ Người bị hại Lê Quang H yêu cầu bồi thường số tiền 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm ngàn đồng).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Việt D yêu cầu bồi thường số tiền 11.300.000 đồng (Mười một triệu ba trăm ngàn đồng).

\* Nguyên nhân, điều kiện phạm tội: Trần Đình H, Nguyễn Văn D đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản của người bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô, điện thoại, ví tiền. Mục đích trộm cắp tài sản là để bán lấy tiền chi tiêu vào mục đích cá nhân và mua ma túy để sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 146/CT- VKS ngày 30 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần Đình H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm a, b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn D về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng:

- Điểm a, b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Đình H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

- Điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe 77D1-398.74; 01 (một) đoạn phá khóa; 01 (một) tuýp vặn đều bằng kim loại; 01 (một) quần kaki lửng màu xám, 01

(một) áo somi carô dài tay màu tím nền trắng, 01 (một) áo thun màu xám, 01 (một) mũ lưỡi trai bằng vải có đính kim loại; 01 (một) tuýp vụn bằng kim loại; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, 01 (một) mũ lưỡi trai bằng vải màu đen và 01 (một) áo somi dài tay màu xám.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A39, màu bạc, số imei1: 862049035048390, số imei2: 862049035048382, tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Lưu trữ tại hồ sơ vụ án: 05 (năm) đĩa CD ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của H và D do Công an các phường Thanh Khê Đông, Thanh Khê Tây, An Khê cung cấp.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn D liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Đức T số tiền 19.800.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo bồi thường 9.900.000 đồng.

- Buộc bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn D liên đới bồi thường cho ông Dương B số tiền 19.600.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo bồi thường 9.800.000 đồng.

- Buộc bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn D liên đới bồi thường cho ông Lê Quang H số tiền 5.100.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo bồi thường 2.550.000 đồng.

- Buộc bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn D liên đới bồi thường cho bà Phan Thị Mỹ H số tiền 500.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo bồi thường 250.000 đồng.

- Buộc bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn D liên đới bồi thường cho ông Trần Việt D số tiền 11.300.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo bồi thường 5.650.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường cho anh Lê Đức T số tiền 6.700.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hữu T số tiền 8.400.000 đồng.

Đối với hành vi của Trần Đình H về việc Điều khiển xe gắn biển số sơn, dán thêm làm thay đổi chữ, số, Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét.

Đối với là số tiền trong ví của bà Phan Thị Mỹ H khai bị bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn D chiếm đoạt: Quá trình điều tra D khai nhận bên trong ví chỉ có 500.000 đồng, ngoài lời khai của bị hại bà Phan Thị Mỹ H không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định số tiền bị chiếm đoạt như bà H khai bị chiếm đoạt 20.000.000 đồng là có cơ sở, ngoài ra người bị hại bà Phan Thị Mỹ H có đơn

không yêu cầu thường số tiền 20.000.000 đồng nên đề nghị buộc bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn D liên đới bồi thường cho bà Phan Thị Mỹ Hậu số tiền 500.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo bồi thường 250.000 đồng.

Bị cáo Trần Đình H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo D được hưởng là thành khẩn khai báo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người khuyết tật nặng là các tình tiết quy định tại điểm p, s khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Trần Đình H, Nguyễn Văn D** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 25 tháng 01 năm 2022 và từ tháng 5 đến tháng 6 năm 2022, trên địa bàn các quận Thanh Khê và Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Trần Đình H và Nguyễn Văn D cùng nhau bàn bạc thống nhất thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản để bán lấy tiền trả tiền thuê nhà, trang trải cuộc sống. Cụ thể: Trần Đình H đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 69.299.000 đồng (Sáu mươi chín triệu, hai trăm chín mươi chín ngàn đồng);

Nguyễn Văn D đã 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 74.599.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu, năm trăm chín mươi chín ngàn đồng).

Các bị cáo Trần Đình H và Nguyễn Văn D cùng nhau bàn bạc thống nhất, chuẩn bị phương tiện phạm tội, có sự cấu kết chặt chẽ để cùng nhau thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản có tổng giá trị trộm cắp là 59.499.000 đồng (Năm mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi chín ngàn đồng). Các bị cáo đều không có nghề nghiệp sinh sống, lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính, bị cáo H trộm cắp 06 lần, bị cáo D trộm cắp 07 lần. Do đó, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Có tổ chức”, “Có tính chất chuyên nghiệp”, “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”. Bị cáo H có tiền án, đã áp dụng tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này của bị cáo H thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, hành vi trên của Trần Đình H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, b, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn D đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 146/CT- VKS ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi của các bị cáo có tính chất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản; cấu kết chặt chẽ, cùng nhau bàn bạc thống nhất, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị phương tiện phạm tội, có kế hoạch tiêu thụ tài sản trộm cắp để thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản là xe máy các loại, điện thoại di động và các tài sản khác. Tùy từng vụ án mà bị cáo H hoặc bị cáo D là người khởi xướng, rủ rê. Khi bị cáo H điều khiển xe thì D ngồi sau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, H cảnh giới và ngược lại, nếu D điều khiển xe thì H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, còn D cảnh giới, sau đó cả hai cùng tẩu thoát, do đó các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án này. Các bị cáo đều không có nghề nghiệp sinh sống ổn định, là đối tượng nghiện ma túy, lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính.

Bị cáo Trần Đình H có nhân thân rất xấu, đã 04 lần bị xử lý hình sự, trong đó có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Hai lần bị xét xử tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2014 và năm 2018 đã áp dụng tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo Nguyễn Văn D có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xử lý hình sự, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Cho nên mức hình phạt của bị cáo H phải cao hơn bị

cáo D. Trong vụ án này, các bị cáo đều bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Do vậy, hình phạt đối với các bị cáo phải thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; Bị hại anh Trần Ngọc A có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho các bị cáo. Bị cáo D là người khuyết tật nặng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo D.

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng thu giữ của Trần Đình H: 01 (một) biển số xe 77D1-398.74 là biển kiểm soát của xe do Nguyễn Văn D trộm cắp được vào ngày 19/06/2022 sau đó D sửa lại và đưa cho Trần Đình H sử dụng; 01 (một) đoạn phá khóa cùng 01 (một) tuýp vặn đều bằng kim loại do H tự chế tạo để làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô; 01 (một) quần kaki lửng màu xám, 01 (một) áo somi carô dài tay màu tím nền trắng, 01 (một) áo thun màu xám, 01 (một) mũ lưỡi trai bằng vải có đính kim loại là trang phục H sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô tại đường kiệt Nguyễn Phước Nguyên vào ngày 27/05/2022 và tại đường kiệt Trần Cao Vân vào ngày 14/06/2022. Các vật chứng này đều là phương tiện phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn D: 01 (một) tuýp vặn bằng kim loại; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, 01 (một) mũ lưỡi trai bằng vải màu đen và 01 (một) áo somi dài tay màu xám là phương tiện phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A39, màu bạc, số imei1: 862049035048390, số imei2: 862049035048382 là

tài sản cá nhân của D do D mua từ năm 2021, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo D, tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với: 05 (năm) đĩa CD ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của H và D do Công an các phường Thanh Khê Đông, Thanh Khê Tây, An Khê cung cấp, cần tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

- Đối với: 01 (một) máy cắt sắt nhãn hiệu FEG, model EG-936 màu đỏ và 01 (một) máy hàn nhãn hiệu Eking, màu vàng tạm giữ của H và D, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là anh Trần Minh Tuấn; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, BKS: 92E1420.04, số khung: 3240HY095534, số máy: E3X9E270635 và 01 (một) giấy đăng ký xe máy số 021621, xe nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 92E1-420.04 do anh Trần Việt D giao nộp, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Công D; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, số khung: C6J0FY143965, số máy: 5C6J143970, không có biển kiểm soát tạm giữ của H, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là anh Trần Văn Q; 01 (một) căn cước công dân số 064300013075, mang tên Phan Thị Mỹ H do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 17/06/2021 tạm giữ của D, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là chị Phan Thị Mỹ H; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias, màu trắng xám, BKS: 43K1128.95, số khung: 068608, số máy: 068613 tạm giữ của D do chị Võ Thị Thúy H đứng tên chủ sở hữu. Năm 2017, chị H bán xe trên cho chị Bùi Thị X, trong thời điểm này vợ chồng D đã sống ly thân, xe là tài sản riêng của chị X, chị X cho D mượn sử dụng làm phương tiện đi lại không biết việc D sử dụng xe chở H trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị X. Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

+ Các anh Trần Minh T, Trần Ngọc A và Trần Văn Q đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì, anh Ân có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H và D, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

+ Anh Nguyễn Đức T yêu cầu bồi thường số tiền 19.800.000 đồng là giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám xanh đen, BKS: 73K123.15 bị các bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn D chiếm đoạt, tài sản này chưa thu hồi được. Hội đồng xét xử thấy phù hợp, buộc bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn D liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Đức T số tiền 19.800.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo bồi thường 9.900.000 đồng.

+ Anh Lê Đức T yêu cầu bồi thường số tiền 6.700.000 đồng là giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, BKS: 75H1-145.73 bị bị cáo Nguyễn Văn D chiếm đoạt, tài sản này chưa thu hồi được. Hội đồng xét xử thấy phù hợp, buộc bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường cho anh Lê Đức T số tiền 6.700.000 đồng.

+ Ông Dương B yêu cầu bồi thường số tiền 19.600.000 đồng là giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, BKS: 92E1-420.04 bị các bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn D chiếm đoạt, tài sản này chưa thu hồi được. Qua xác minh, chiếc xe này đứng tên anh Dương T (con ruột ông Dương B), anh Dương T giao xe cho ông Dương B đi làm thì bị mất trộm. Hội đồng xét xử thấy phù hợp, buộc bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn D liên đới bồi thường cho ông Dương B số tiền 19.600.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo bồi thường 9.800.000 đồng.

+ Chị Nguyễn Thị Hữu T yêu cầu bồi thường số tiền 8.400.000 đồng là giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 77L1-698.74 bị bị cáo Nguyễn Văn D chiếm đoạt, tài sản này chưa thu hồi được. Qua xác minh, chiếc xe này đứng tên ông Võ P, vào tháng 02 năm 2018 chị T mua xe của ông Võ P nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu xe. Hội đồng xét xử thấy phù hợp, buộc bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hữu T số tiền 8.400.000 đồng.

+ Người bị hại ông Lê Quang H yêu cầu thường tiền 5.100.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng của ông H bị các bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn D chiếm đoạt, hiện tài sản chưa thu hồi được. Hội đồng xét xử thấy phù hợp, buộc bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn D liên đới bồi thường cho ông Lê Quang H số tiền 5.100.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo bồi thường 2.550.000 đồng.

+ Đối với là số tiền trong ví của bà Phan Thị Mỹ H khai bị bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn D chiếm đoạt: Quá trình điều tra D khai nhận bên trong ví chỉ có 500.000 đồng, ngoài lời khai của bị hại bà Phan Thị Mỹ H không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định số tiền bị chiếm đoạt như bà H khai bị chiếm đoạt 20.000.000 đồng là có cơ sở, ngoài ra người bị hại bà Phan Thị Mỹ H có đơn không yêu cầu thường số tiền 20.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn D liên đới bồi thường cho bà Phan Thị Mỹ H số tiền 500.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo bồi thường 250.000 đồng.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Việt D yêu cầu bồi thường số tiền 11.300.000 đồng. Xét thấy ngày 27/5/2022, các bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn D cùng nhau trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám, BKS 92E1-420.04 của ông Trần Ngọc A, sau đó bị cáo D bán xe cho cửa hàng xe máy “Việt Dũng” do ông Trần Việt D làm chủ với giá 11.300.000 đồng. Chiếc xe hiện đã được thu hồi trả lại cho ông Trần Ngọc A. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn D liên đới bồi thường cho ông Trần Việt D số tiền 11.300.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo bồi thường 5.650.000 đồng.

[7] Đối với Trần Việt D có hành vi khi nhận mua xe mô tô Yamaha Sirius, màu xám, BKS: 92E1-420.04 của Nguyễn Văn D nhưng không biết đây là tài



sản do D trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập đến, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

Đối với Nguyễn Hữu Q có hành vi giới thiệu cho Nguyễn Văn D đem xe mô tô Yamaha Sirius, màu đen xám, BKS: 92E1-420.04 đến bán tại cửa hàng xe máy “Việt Dũng” nhưng không biết đây là tài sản do D trộm cắp mà có, không hưởng lợi gì từ việc bán xe nên Cơ quan điều tra không đề cập đến, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

Đối với Văn Bá Kỹ N có hành vi mua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max của Trần Đình H nhưng không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập đến, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

Đối với hành vi mua ma túy của Nguyễn Văn D và Trần Đình H hiện chưa xác định được các đối tượng đã bán ma túy cho D và H, theo lời khai của các bị can thì địa điểm mua ma túy không thuộc địa bàn quận Thanh Khê, Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ, xử lý sau, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

Đối với vụ việc Trần Đình H khai trộm cắp 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen tại một đường kiệt trên đường Phùng Hưng, thành phố Đà Nẵng vào tháng 06/2022 hiện chưa xác định được người bị hại, không thu hồi được tài sản. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau. Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

Đối với hành vi của Trần Đình H về việc Điều khiển xe gắn biển số sơn, dán thêm làm thay đổi chữ, số, Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[8] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Số tiền buộc bị cáo Trần Đình H bồi thường cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là: 9.900.000đ + 9.800.000đ + 2.550.000đ + 250.000đ + 5.650.000đ = 28.150.000 đồng. Bị cáo H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 28.150.000đ x 5% = 1.407.500 đồng.

+ Số tiền buộc bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là: 9.900.000đ + 6.700.000đ + 9.800.000đ + 8.400.000đ + 2.550.000đ + 250.000đ + 5.650.000đ = 43.250.000 đồng. Bị cáo D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 43.250.000đ x 5% = 2.162.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào: Điểm a, b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình H **05 (năm) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/7/2022.

2. Căn cứ vào: Điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/7/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe 77D1-398.74; 01 (một) đoàn phá khóa; 01 (một) tuýp vặn đều bằng kim loại; 01 (một) quần kaki lưng màu xám, 01 (một) áo somi carô dài tay màu tím nền trắng, 01 (một) áo thun màu xám, 01 (một) mũ lưỡi trai bằng vải có đính kim loại; 01 (một) tuýp vặn bằng kim loại; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, 01 (một) mũ lưỡi trai bằng vải màu đen và 01 (một) áo somi dài tay màu xám.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A39, màu bạc, số imei1: 862049035048390, số imei2: 862049035048382, tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Thanh Khê và Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

- Lưu trữ tại hồ sơ vụ án: 05 (năm) đĩa CD ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của H và D do Công an các phường Thanh Khê Đông, Thanh Khê Tây, An Khê cung cấp.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn D liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Đức T số tiền 19.800.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo bồi thường 9.900.000 đồng.

- Buộc bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn D liên đới bồi thường cho ông Dương B số tiền 19.600.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo bồi thường 9.800.000 đồng.

- Buộc bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn D liên đới bồi thường cho ông Lê Quang H số tiền 5.100.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo bồi thường 2.550.000 đồng.

- Buộc bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn D liên đới bồi thường cho bà Phan Thị Mỹ H số tiền 500.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo bồi thường 250.000 đồng.

- Buộc bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn D liên đới bồi thường cho ông Trần Việt D số tiền 11.300.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo bồi thường 5.650.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường cho anh Lê Đức T số tiền 6.700.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hữu T số tiền 8.400.000 đồng.

**5. Về án phí:** Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Đình H phải chịu 1.407.500 đồng (Một triệu, bốn trăm lẻ bảy ngàn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 2.162.500 đồng (Hai triệu, một trăm sáu mươi hai ngàn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**6. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.**

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP. Đà Nẵng;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Ngọc Hưng**

